TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58**/2019/HSPT
Ngày: 28 - 02 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thúy Cầu**
Các thẩm phán: Ông **Võ Ngọc Thông**
Ông **Nguyễn Cường**

- T ký phiên tòa: Bà **Vũ Thanh Thủy**, T ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Nam Anh**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 97/2019/TLPT-HS ngày 10-01-2019 đối với bị cáo Lê Thị L và bị cáo Nguyễn Như Bảo T về tội *"Cưỡng đoạt tài sản"*.

Do có kháng cáo của các bị cáo Lê Thị L và Nguyễn Như Bảo T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 85/2018/HS-ST ngày 29-11-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Thị L (Tên gọi khác: L), sinh ngày 06-6-1984 tại Thanh Hóa; Đăng ký HKTT: thành phố Đà Nẵng; Nơi ở: quận H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH G; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh T (s) và bà Lê Thị L (s); gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ nhất; có chồng Nguyễn Minh Đức T (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20-7-2018. Có mặt.

2. Nguyễn Như Bảo T (tên gọi khác: B), sinh ngày 01-11-1995 tại Đà Nẵng; Đăng ký HKTT: thành phố Đà Nẵng; nơi ở: thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Kim T (c) và bà Trần Thị Thanh T (s), gia đình có

02 anh em, bị cáo là con thứ hai; chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20-7-2018. Có mặt

- Người bào chữa cho các bị cáo:

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị L và bị cáo Nguyễn Như Bảo T theo yêu cầu của gia đình bị cáo: Luật sư **Trần Văn H -** Văn phòng Luật sư H, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ: thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị L có mối quan hệ quen biết với Lee Ken N1 (sinh năm 1967, quốc tịch: Hàn Quốc, số hộ chiếu X) và ông này cho L biết thông tin về việc ông Lee Gi J (sinh năm 1963, quốc tịch: Hàn Quốc) đang lưu trú và sinh sống tại Tp. Đà Nẵng là người đang bị truy nã tại Hàn Quốc. Lee Ken N1 bàn với L tìm cách hù dọa ông Lee Gi J để lấy tiền chia nhau tiêu xài. Sáng ngày 16-7-2018, Lee Ken N1 hẹn ông Lee Gi J đến đường D, quận S, Tp. Đà Nẵng uống cà phê để cho L biết mặt ông Lee Gi J. L nói việc này lại cho Nguyễn Như Bảo T biết và khi ông Lee Gi J rời khỏi quán cà phê thì L và T đi theo để tìm hiểu nơi ở của ông Lee Gi J. Khi thấy ông J đi vào chung cư D, số 06 đường N, Tp. Đà Nẵng; L đến gặp bảo vệ tòa nhà hỏi thì biết ông J đang sống tại phòng B802. Sau khi biết được nơi ở của ông J, L điện thoại kể việc này với Huỳnh Tấn N và rủ N tham gia, N đồng ý.

Khoảng 14h00’ ngày 19-7-2018, L gọi điện thoại cho T và N hẹn khoảng 18h00’ cùng ngày gặp nhau để đi đến chỗ ở của ông J hù dọa để lấy tiền. Đến giờ hẹn L, N và T cùng nhau đến chung cư D. Tại đây, L nói T đứng ở quầy lễ tân để có gì thi báo cho L biết, còn L và N đi thang máy lên phòng B802. Khi đến trước cửa phòng, L gõ cửa liên tục nhưng ông Lee Gi J không mở cửa. Một lúc sau, L vừa gõ cửa vừa gọi tên Lee Gi J và nói police (nghĩa là cảnh sát), nghe vậy, ông Lee Gi J liền ra mở cửa phòng. Khi gặp ông J, L nói mình là cảnh sát và nói ông J là tội phạm truy nã của Hàn Quốc, yêu cầu kiểm tra hộ chiếu và mời ông về công an làm việc. Do không hiểu được tiếng nói của nhau nên L gọi điện thoại cho một người tên H, quốc tịch Hàn Quốc ở Huế (L khai không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể) rồi chuyển điện thoại cho ông J nói chuyện. Sau khi ông J nghe điện thoại, L yêu cầu đưa số tiền 10.000USD, ông J nói sẽ đưa cho L 3.000USD và đừng đưa ông về trụ sở Công an, L không đồng ý, yêu cầu ông J phải đưa cho L 10.000USD. Ông J chỉ có số tiền

104.850.000 tiền Việt Nam nên lấy bỏ vào bao nilon (01 bao nilon trong và 01 bao nilon màu vàng) đưa cho L và hẹn ngày mai sẽ đưa tiếp số tiền còn lại (khoảng 5.500USD). Khi lấy được tiền, L đưa túi nilon đựng tiền cho N giữ và cả hai cùng rời khỏi nơi ở của của ông J. Lúc vào cầu thang máy, L lấy số tiền 50.000.000 đồng cất riêng vào túi của mình rồi cùng N đến tầng 19 của Tòa nhà vứt 02 bao nilon đựng tiền mà ông J vừa đưa cho L vào thùng rác. Sau đó, L và N xuống tầng trệt và gọi T cùng ra về. Cả nhóm đến quán cà phê ở đường L, thành phố Đà Nẵng để chia tiền. Tại đây, L chia cho N 10.000.000 đồng, T 10.000.000 đồng, số tiền còn lại L đưa cho T giữ rồi cùng T đến quán cà phê ở đường D, quận S, thành phố Đà Nẵng gặp ông Lee Ken N1 và ông N1 lấy số tiền 23.000.000 đồng, L cho bạn là Nguyễn Thị Bé T1 mượn 10.000.000 đồng, số tiền còn lại do L cất giữ. Sáng hôm sau L, N và T đến chung cư D gặp ông J để lấy tiếp số tiền còn lại thì bị Công an phường Th, quận H, Tp. Đà Nẵng mời về trụ sở làm việc.

*** Tang vật tạm giữ:**

- 79.500.000 đồng (Trong đó: N nộp 10.000.000 đồng, T nộp 10.000.000 đồng, L nộp 49.500.000 đồng và Nguyễn Thị Bé Thi nộp 10.000.000 đồng) đã giao trả lại cho bị hại Lee Gi J.

- 02 chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Tấn N và Nguyễn Như Bảo T.

- 01 hộ chiếu M903060055 mang tên Lee Ken N1 (L khai hộ chiếu này Lee Ken N1 đưa cho L).

Theo thông báo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chi nhánh Đà Nẵng thì tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ áp dụng cho ngày 19-7-2018 là 1USD = 22.662 VNĐ.

*** về xử lý vật chứng:**

- Số tiền 79.500.000 đồng đã giao trả lại cho bị hại Lee Gi J.

- Hiện các bị can còn nộp tại Cục thi hành án dân sự Tp. Đà Nẵng số tiền là 15.000.000 đồng (mỗi bị cáo nộp 5.000.000 đồng)

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 85/2018/HS-ST ngày 29-11-2018, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thị L, Huỳnh Tấn N, Nguyễn Như Bảo T phạm tội "*Cưỡng đoạt tài sản*".

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 170; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt: **Lê Thị L 07 (bảy) năm tù;** thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20-07-2018.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; Xử phạt: **Nguyễn Như Bảo T 04 (bốn) năm tù;** thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20-07-2018.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 584; 589 Bộ luật dân sự 2015, buộc: Các bị cáo Lê Thị L, Huỳnh Tấn N và Nguyễn Như Bảo T phải bồi thường tiếp cho ông Lee Gi J số tiền 25.350.000 đồng; các bị cáo đã nộp 15.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp số tiền 10.350.000đ, chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền là 3.450.000 đồng.

Tiếp tục quy trữ 15.000.000 đồng do gia đình bị cáo và bị cáo giao nộp theo các Biên lai thu tiền số 009533, 009532 và 009351 cùng ngày 14-11-2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo **Huỳnh Tấn N 05 (Năm) năm tù** và quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 04-12 đến 07-12-2018, các bị cáo Lê Thị L, Nguyễn Như Bảo T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Thị L, Nguyễn Như Bảo T và Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho cả hai bị cáo Lê Thị L, Nguyễn Như Bảo T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các bị cáo đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo Lê Thị L; đối với bị cáo Nguyễn Như Bảo T: Các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đã được cấp sơ thẩm áp dụng, mặc dù bị cáo T có khắc phục hậu quả thêm cho người bị hại số tiền 3.450.000 đồng và bị cáo xuất trình Huy chương vì đã có công trong sự nghiệp giáo dục - đào tạo của mẹ của bị cáo T là bà Trần Thị Thanh Tâm nhưng vẫn thuộc quy định trên. Do đó, căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị L, sửa bản án sơ thẩm; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Như Bảo T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa như cấp sơ thẩm nhận định là đúng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Thông qua mối quan hệ quen biết với Lee Ken N1, bị cáo Lê Thị L biết được ông Lee Gi J là người đang bị truy nã tại Hàn Quốc. Các bị cáo Lê Thị L, Huỳnh Tấn N và Nguyễn Như Bảo T đã bàn bạc, thống nhất ý chí dùng thủ đoạn giả danh làm cảnh sát Việt Nam đe dọa ông Lee Gi J để thực hiện được mục đích chiếm đoạt tài sản. Tối ngày 19-07-2018, các bị cáo Lê Thị L, Huỳnh Tấn N và Nguyễn Như Bảo T đến khách sạn Rich nơi ông Lee Gi J đang ở để hù dọa và yêu cầu ông Lee Ken J về trụ sở Công an để làm việc nếu không đưa 10.000 USD. Vì lo sợ, ông Lee Gi J đã đưa số tiền hiện có 104.850.000 đồng và hẹn sáng ngày 20-7-2018 sẽ giao nốt số tiền còn lại cho đủ số tiền 10.000 USD theo yêu cầu để không bị đưa về trụ sở công an. Các bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng cố tình thực hiện hành vi trái pháp luật, nhằm chiếm đoạt tài sản của ông Lee Gi J. Hành vi đó đã cấu thành tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* quy định tại điểm a khoản 3 Điều 170 Bộ luật hình sự như cấp sơ thẩm đã xét xử và kết án là đúng pháp luật.

[2.1.1] Về tình tiết tăng nặng: Cả hai bị cáo Lê Thị L, Nguyễn Như Bảo T đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.1.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Lê Thị L: Lời khai của bị cáo Lê Thị L trong suốt quá trình tố tụng đều cho rằng do quen biết Lee Ken N1 nên bị cáo mới được biết ông Lee Gi J là người đang bị truy nã. Từ đó, các bị cáo bàn với nhau nhưng không phân công nhiệm vụ cụ thể của từng người, thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của ông Lee Gi J. Điều đó thể hiện phần nào bị cáo Lê Thị L cũng đã thành khẩn khai báo nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thiếu sót. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị L tiếp tục thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội*"Cưỡng đoạt tài sản"*. Đồng thời, thực sự ăn năn, hối cải về hành vi trái pháp luật của mình; tác động gia đình nộp số tiền còn lại 3.450.000 đồng; ngoài ra ông nội của bị cáo là cụ Lê Thanh Trọng được

Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị L mức án dưới khung hình phạt là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Như Bảo T: Trong vụ án, bị cáo Nguyễn Như Bảo T có vai trò thứ yếu, giúp sức cho bị cáo Lê Thị L khi đứng cảnh giới ở quầy lễ tân. Ngay từ đầu bị cáo Nguyễn Như Bảo T đã khai báo thành khẩn hành vi trái pháp luật của bản thân, phối hợp tốt với cơ quan chức năng nhanh chóng điều tra kết thúc vụ án; hoàn cảnh gia đình có phần khó khăn. Cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Song, ngày 26-12-2018 bị cáo tác động gia đình nộp tiếp số tiền còn lại 3.450.000 đồng cho người bị hại ông Lee Gi J tại Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Hơn nữa, mẹ của bị cáo T là bà Trần Thị Thanh Tâm được tặng Huy chương vì đã có công trong sự nghiệp giáo dục - đào tạo thuộc tình tiết giảm nhẹ khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Như vậy, sau khi có bản án sơ thẩm, bị cáo tiếp tục bổ sung những tình tiết giảm nhẹ mới nên cần thiết giảm một phần mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo tốt, sớm hoàn lương.

[2.2] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Lê Thị L, Huỳnh Tấn N và Nguyễn Như BảoThư còn phải bồi thường tiếp số tiền 10.350.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền là 3.450.000 đồng. Bị cáo Lê Thị L, Nguyễn Như Bảo T tác động nên gia đình các bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền còn lại của mỗi bị cáo là 3.450.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Do đó, tạm giữ toàn bộ số tiền các bị cáo đã nộp để đảm bảo công tác thi hành án.

Từ những phân tích nêu trên, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thị L, Nguyễn Như Bảo T, quan điểm của Luật sư và chấp nhận một phần quan điểm của Đại diệnViện kiểm sát, sửa bản án sơ thẩm.

Các Quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Đơn kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Lê Thị L, Nguyễn Như Bảo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ nêu trên;

Căn cứ Điều 135, Điều 136; điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 21, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Thị L, Nguyễn Như Bảo T. Sửa bản án sơ thẩm hình sự số 85/2018/HS-ST ngày 29-11-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 170; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị L** 05 *(năm)* năm 06 (sáu) tháng tù về tội ***"Cưỡng đoạt tài sản"***. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20-07-2018.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 170; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 5; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Như Bảo T** 03 *(ba)* năm 06 (sáu) tháng tù về tội ***"Cưỡng đoạt tài sản"***. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20-07-2018.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); Điều 584; 589 Bộ luật dân sự 2015.

Các bị cáo Lê Thị L và Nguyễn Như Bảo T tiếp tục bồi thường cho ông Lee Gi J số tiền còn lại của mỗi bị cáo là 3.450.000đ (*Ba triệu, bốn trăm, năm mươi ngàn đồng)*, tổng cộng là 6.900.000đ (*Sáu triệu, chín trăm ngàn đồng)*.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 6.900.000đ (*Sáu triệu, chín trăm ngàn đồng)* do gia đình bị cáo và bị cáo giao nộp theo các Biên lai thu tiền số 0000656 và 0000657 cùng ngày 26-12-2018 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về án phí:

Các bị cáo Lê Thị L và Nguyễn Như Bảo T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (20-02-2019)./.

Thành viên Hội đồng xét xử		**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
Võ Ngọc Thông	**Nguyễn Cường**	**Lê Thúy Cầu**